

Số: **5221** /TCT-QLN
V/v thực hiện kết luận của
Thanh tra Chính phủ

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2016

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Triển khai thực hiện Kết luận số 2250/KL-TTCTP ngày 30/8/2016 của Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành chính sách, pháp luật trong hoạt động thanh tra, kiểm tra chống thất thu NSNN đối với Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh; Kết luận số 2386/KL-TTCTP ngày 16/9/2016 của Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành chính sách, pháp luật trong hoạt động thanh tra, kiểm tra chống thất thu NSNN đối với Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế và Cục Thuế thành phố Hà Nội; Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

1. Về việc đơn đốc nợ thuế

Cục Thuế thực hiện rà soát lại và tính tiền chậm nộp, ban hành đầy đủ, đúng hạn Thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp (Thông báo 07/QLN), bao gồm tất cả các khoản nợ thuế, phí và các khoản nợ liên quan đến đất gửi người nộp thuế.

Đối với Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện ban hành ngày thông báo 07/QLN đối với 844 trường hợp đã hết nợ tại thời điểm 30/9/2014 nhưng tính thiếu tiền chậm nộp là 19.470 trđ (theo số liệu Cục Thuế đã xác nhận với Đoàn Thanh tra Chính phủ).

2. Về việc cưỡng chế nợ thuế

Thực hiện các biện pháp cưỡng chế đối với người nộp thuế còn nợ thuế theo đúng quy định tại Thông tư 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế và điểm 4 công văn số 14451/BTC-TCT ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính.

3. Về theo dõi các khoản nợ liên quan đến đất

Thực hiện rà soát tất cả các khoản nợ liên quan đến đất, đưa vào quản lý, theo dõi và tính tiền chậm nộp đầy đủ tại ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS). Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải chịu trách nhiệm trước Tổng cục nếu vẫn để xảy ra tình trạng không tổng hợp đầy đủ các khoản nợ liên quan đến đất vào ứng dụng TMS.

Đối với 144 đơn vị của 24 Cục Thuế (theo biểu đính kèm) do Thanh tra Chính phủ phát hiện tính thiếu tiền chậm nộp tiền sử dụng đất, Tổng cục Thuế đề nghị các Cục Thuế thực hiện rà soát, tính tiền chậm nộp tiền sử dụng đất và thông báo cho người nộp thuế biết để thực hiện nộp đầy đủ vào NSNN. Báo cáo kết quả bằng

văn bản về Tổng cục Thuế và qua địa chỉ email vuqln@gdt.gov.vn trước ngày 20/11/2016.

Đối với các dự án phát sinh các khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhưng do thời gian giải phóng mặt bằng kéo dài hoặc do cơ quan quản lý nhà nước chậm xác định nghĩa vụ thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nên người nộp thuế chưa nộp, phải kịp thời báo cáo UBND và các cơ quan chức năng ban hành quyết định.

Trường hợp người sử dụng đất cố tình không thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước và đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không chấp hành thì báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013.

Đối với Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh, rà soát đề thực hiện tính tiền chậm nộp và ban hành Thông báo 07/QLN, cưỡng chế nợ thuế đối với 10 tổ chức và 638 hộ gia đình nợ tiền đất quá hạn phải tính chậm nộp nhưng Cục Thuế chưa tính, số tiền chậm nộp phải nộp NSNN tăng thêm tính đến 30/9/2014 là 104.294 trđ (trong đó 10 tổ chức là 3.581 trđ, 638 hộ gia đình, cá nhân là 100.713 trđ -theo số liệu Cục Thuế đã xác nhận với Đoàn Thanh tra Chính phủ).

Tổng cục Thuế thông báo đề Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Thanh tra (để phối hợp);
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, QLN(2b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phi Văn Tuấn



Biểu số 8

TỔNG HỢP CÁC ĐƠN VỊ CON THIÊN TIỀN PHẠT CHẠM NỘP TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 13/KL-TCTH ngày 27/10/2016 của Tổng Thanh tra Chính phủ)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Đơn vị sử dụng đất	Mã số thuế	Số tiền phạt do Thanh tra Chính phủ tính	Số tiền phạt do cơ quan thuế tính đã báo cáo	Chênh lệch giữa số tiền do Thanh tra Chính phủ tính và cơ quan Thuế theo dõi	Phân nhóm		
						Doanh nghiệp có công văn đề nghị thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng. DN bị bắt... nhưng cơ quan Thuế không theo dõi tiền phạt chậm nộp	Cơ quan Thuế không theo dõi tiền phạt chậm nộp	Theo dõi thiếu tiền phạt chậm nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Bà Rịa Vũng Tàu							
1	Công ty TNHH Khang Linh	3500487281	2,391,491		2,391,491	2,391,491		
2	Công ty TNHH Khang Linh	3500487281	179,613		179,613	179,613		
3	Công ty Cổ Vốn Thái Thịnh	0303171318	9,040,355		9,040,355	9,040,355		
4	Tổng công ty Khí VN - Công ty TNHH Một thành viên	3500102710	13,803,795	11,642,780	2,161,015	2,161,015		
5	Công ty CP Lạc Việt	3500612824	390,131		390,131		390,131	
6	Công ty CP Đông tàu và Dịch vụ Cảng Mỹ Xuân	3500810840	18,177,573	10,513,352	7,664,221	7,664,221		
7	Công ty CP Tam Thắng	3500456533	3,148,776	2,438,526	710,250	710,250		
8	Công ty CP TM DL Tân Thành	3500696246	1,121,757	899,242	222,515			
9	Công ty TNHH Trung Quý	3700550607	2,352,481		2,352,481	2,352,481		
10	Doanh nghiệp tư nhân An Sơn	3500870060	11,251,869		11,251,869	11,251,869		
11	Công ty CP DV H ầu Cần Tân Cảng	3500826946	285,155		285,155	285,155		
12	Công ty TNHH Thủy Hoàng	3500446020	9,872,680		9,872,680	9,872,680		
13	Công ty TNHH một thành viên DV lễ hành An Lộc Sơn	0305683054	7,869,988		7,869,988		7,869,988	
14	Công ty CP du lịch Biển Xanh	3500521260	6,682,341		6,682,341		6,682,341	
15	Công ty CP Thiên Bình Minh	3500102541	12,968		12,968		12,968	
16	DNTN Minh Tuấn	3500100015	561,496		561,496		561,496	
17	Công ty TNHH Hoàn Cầu		4,670,205		4,670,205		4,670,205	
18	Công ty CP Thành Chí		1,688,852		1,688,852		1,688,852	
19	Công ty TNHH TV& KD Nhà Đạt Gia		9,683,698		9,683,698		9,683,698	
	Bạc Liêu							
20	Công ty CP XD&PT Nhà Bạc Liêu	1900130638	4,232		4,232	4,232		
	Bình Định							
21	Công ty TNHH Nhà nước MTV Khảo sát và XD	100107123	4,621,386		4,621,386		4,621,386	
22	Trường Đại học Quang Trung	4100621745	4,489,238		4,489,238		4,489,238	
23	Công ty CP Kim Triều	4100568900	14,919,669		14,919,669		14,919,669	
24	Công ty CP KS và Năng Lượng An Phú	4100822152	13,547,112		13,547,112		13,547,112	
	Bình Phước							
25	Công ty TNHH Xuân Phước		439,226		439,226		439,226	
26	Bình Thuận							
27	Tập đoàn Viễn thông Quân đội	0100109106	46,598		46,598		46,598	
28	Công ty CP Hoàng Thăng	3400817810	49,987		49,987		49,987	

STT	Đơn vị sử dụng đất	Mã số thuế	Số tiền phạt do Thanh tra Chính phủ tính	Số tiền phạt do cơ quan thuế tính đã báo cáo	Chênh lệch giữa số tiền do Thanh tra Chính phủ tính và cơ quan Thuế theo dõi	Phân nhóm		
						Doanh nghiệp có công văn đề nghị thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng, DN bị bắt... nhưng cơ quan Thuế không theo dõi tiền phạt chậm nộp	Cơ quan Thuế không theo dõi tiền phạt chậm nộp	Theo dõi thiếu tiền phạt chậm nộp
	Bến Tre							
29	Công ty CP Đông Phương		659,465	439,837	219,628	219,628		
	Dà Nẵng							
30	Ban Quản lý dự án 98 Bộ Quốc phòng - Khu 38 phường Mỹ An		1,952,721		1,952,721		1,952,721	
31	Công ty TNHH Lâm Phú - Khu ngã 3 đường Hà Hải và đường Nguyễn Chí, P. Hòa Minh	0400632853	1,897,663		1,897,663	1,897,663		
32	Công ty CP Quốc Cường Gia Lai - Khu CCI-4 Trung Nghĩa	5900409387	8,514,823		8,514,823	8,514,823		
33	Công ty TNHH TM và DV P.U.F.O.N.G - Khu trú bão và neo đậu tàu thuyền Thọ Quang	0401202500	1,902,876		1,902,876	1,902,876		
34	Công ty CP Đầu tư Tài chính Bảo hiểm dầu khí - Khu đất dọc theo đường Võ Chi Công, Hòa Quý.	0102469707	17,801,011		17,801,011		17,801,011	
35	Công ty CP Biển Tiến Sa		4,771,348		4,771,348		4,771,348	
	Đắk Lắk							
36	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thái Bình Dương	6001049256	117,107		117,107		117,107	
	Đắk Nông							
37	Công ty CP XNK Hải Linh	6400224693	113,364		113,364		113,364	
	Đồng Nai							
38	HTX TM DV Xuân Định	3600959509	2,781,281		2,781,281		2,781,281	
39	Tổng công ty CNTP Đồng Nai	3600253505	268,002		268,002		268,002	
40	Công ty TNHH Cơ Khí Đồng Tàu Hà Đức	0301719648-001	1,063,868		1,063,868		1,063,868	
41	Công ty CP phát triển Hạ Tầng Sài Gòn	0302396855	18,493,591		18,493,591		18,493,591	
42	Công ty TNHH Địa Ốc Chợ Lớn	3600525491	8,673,966		8,673,966		8,673,966	
43	Công Ty CP Đệ Tam	0303118498	23,843,128		23,843,128		23,843,128	
44	Công ty CP Bãi Từ Long		178,508		178,508		178,508	
45	Công ty CP đầu tư Sen Việt Công thương	3602091320	202,694		202,694		202,694	
46	Công ty TNHH Nhật Tường		333,119		333,119		333,119	
47	Công ty TNHH Hoàng Thế Mỹ	3601045120	9,858,857		9,858,857		9,858,857	
48	Công ty TNHH Từ Hoàng	0303456169	-		-		-	
49	Công ty TNHH Tân Thiên Nhiên	3600648510	3,495,068		3,495,068		3,495,068	
50	Công ty CP Đình Thuận		2,682,732		2,682,732		2,682,732	
51	Công ty CP Xăng dầu Tin Nghĩa	3601038204	1,977,622		1,977,622		1,977,622	
52	Công ty CP Dịch vụ Sonadezi		12,148		12,148		12,148	
53	Công ty TNHH Bảo Cường	0303648551	283,536		283,536		283,536	
54	Công ty CP Cảng Đồng Nai	3600334112	481,847		481,847		481,847	

STT	Đơn vị sử dụng đất	Mã số thuế	Số tiền phạt do Thanh tra Chính phủ tính	Số tiền phạt do cơ quan thuế tính đã báo cáo	Chênh lệch giữa số tiền do Thanh tra Chính phủ tính và cơ quan Thuế theo dõi	Phân nhóm		
						Doanh nghiệp có công văn đề nghị thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng. DN bị bắt... nhưng cơ quan Thuế không theo dõi tiền phạt chậm nộp	Cơ quan Thuế không theo dõi tiền phạt chậm nộp	Theo dõi thiếu tiền phạt chậm nộp
55	Công ty TNHH Việt Thuận Thành	0302885775	24,874,291		24,874,291		24,874,291	
56	Công ty CP bất động sản Vạn Lợi Phát	3602443879	1,861,050		1,861,050		1,861,050	
57	Công ty CP Trảng An	3600726455	1,103,004		1,103,004		1,103,004	
58	HTX DV NN & XD Long Hưng	3600609543	4,784,814		4,784,814		4,784,814	
59	Công ty TNHH Trúc Hưng		1,085,109		1,085,109		1,085,109	
60	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Toàn Lộc		2,130,712		2,130,712		2,130,712	
61	Công ty CP Kim Khí Long An		1,185,760		1,185,760		1,185,760	
62	Công ty CP bất động sản Vạn Lợi Phát		1,858,996		1,858,996		1,858,996	
63	Công ty CP Thống Nhất Đồng Tháp		146,681,023		146,681,023		146,681,023	
64	Công ty EP TM TS A Châu	1400585443	127,934	67,639	60,295			60,295
65	Công ty CP XDCTGT 586	0302293747	3,746,636	-	3,746,636		3,746,636	
66	Công ty CP XNK Tâm Lợi	1400625086	796,819	-	796,819	796,819		
67	Công ty CP Vinalfood I Sơn La Hà Nam	5500208911	158,571	-	158,571		158,571	
68	Công ty CP Hưng Hòa Hậu Giang	0101415699	2,017,771		2,017,771		2,017,771	
69	Công ty TNHH Thanh Bình	6300005017	270,654	268,812	1,842			1,842
70	Công ty TNHH Chế Biến Thủy Sản Minh Phú Hậu Giang	6300033769	5,252,473		5,252,473		5,252,473	
71	Công ty TNHH TM SX Quốc Hưng Lào Cai	6300059213	536,756		536,756		536,756	
72	Công ty CP ĐTXD TM Đồng Xuân		1,482,700		1,482,700		1,482,700	
73	Công ty CP 573 Kiên Giang		11,056,203		11,056,203		11,056,203	
74	DNTN Thủy sản Kim Hương	1701636726	19,359		19,359		19,359	
75	Công ty CP Thực phẩm Bim	5700662777	275,515		275,515		275,515	
76	Công ty CP Tư vấn Đầu tư & Xây dựng KG		121,693		121,693		121,693	
77	Công ty TNHH MTV Nam Dương		376,909		376,909		376,909	
78	Công ty CP Tập đoàn Nam Cường Hà Nội		2,928,201		2,928,201		2,928,201	
79	Công ty CP Du lịch TM Hòa Giang Long An		51,472		51,472		51,472	
80	Công ty TNHH Hoàng Thông Diêu Ninh Bình	0304480608	169,988		169,988		169,988	
81	Công ty TNHH XNK Đồng Thành Phú Thọ	2700283822	4,371,363		4,371,363	4,371,363		

STT	Đơn vị sử dụng đất	Mã số thuế	Số tiền phạt do Thanh tra Chính phủ tính	Số tiền phạt do cơ quan thuế tính đã báo cáo	Chênh lệch giữa số tiền do Thanh tra Chính phủ tính và cơ quan Thuế theo dõi	Phân nhóm		
						Doanh nghiệp có công vấn đề nghị thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng, ĐN bị bắt... nhưng cơ quan Thuế không theo dõi tiền phạt chậm nộp	Cơ quan Thuế không theo dõi tiền phạt chậm nộp	Theo dõi thiếu tiền phạt chậm nộp
82	Công ty CP ĐTXD & PT LILAMA (Dự án Trầm sáo)	0101367050	968,284		968,284		968,284	
83	Công ty CP ĐTXD & PT LILAMA (Dự án Nam Đông mã)	0101367051	93,492		93,492		93,492	
84	Công ty TNHH phát triển Hùng Vương	2600249063	1,688,435		1,688,435		1,688,435	
85	Công ty CP SX TM Hữu Nghị	2600328621	2,272,174		2,272,174		2,272,174	
86	Công ty CP ĐT & PT nhà Phú Thọ	2600117596	264,166		264,166		264,166	
87	Công ty CP ĐT Hải Hà LAND	2600394575	349,148		349,148		349,148	
88	Công ty TNHH Phú Thọ Xanh	2600348402	465,620		465,620		465,620	
89	Công ty CP TM và XD Sông Lô	2600636922	1,142,431		1,142,431		1,142,431	
90	Công ty CP Hóa dầu và Nhiên liệu sinh học Dầu Khí	102594419	82,872		82,872		82,872	
91	DNTN Long Dương	2600259801	312,148	119,350	192,798			192,798
92	Công ty TNHH Trà Khánh Linh	2600643567	154,628	23,701	130,927			130,927
93	Công ty TNHH Việt Quang	2600424075	1,105,951	720,186	385,765			385,765
94	Công ty TNHH Huy Hoàng	2600203238	325,304	323,994	1,310			1,310
95	Công ty TNHH TMTĐ Hoàng Phát	2600373952	408,316	212,361	195,955			195,955
96	DNTN Phúc Hưng	2600331166	260,935	203,144	57,791	57,791		
97	Công ty CP Trường Thành	2600421973	207,483		207,483		207,483	
98	Công ty TNHH Anh Thư	2600306353	471,686		471,686		471,686	
99	Công ty TNHH Đại Hà Phú Thọ	2600279050	15,874,552	427,700	15,446,852			15,446,852
100	Đoàn Luật sư Phú Thọ		426,203		426,203		426,203	
101	Công ty TNHH Sơn Hải	2600197697	10,097,725		10,097,725	10,097,725		
102	Công ty CP Tiến Nghĩa Linh	2600304243	544,505		544,505		544,505	
103	Công ty CP An Thịnh	2600682485	2,687,748		2,687,748		2,687,748	
104	Công ty TNHH TM & SX Linh Anh	2600379577	9,239,703		9,239,703	9,239,703		
105	Công ty CP Bia, rượu Hùng Vương	2600279124	706,400		706,400		706,400	
106	Công ty TNHH Cát Vàng	2600314379	191,895		191,895		191,895	
107	Công ty CPTM và DL Quang Dũng	2600304885	83,968		83,968		83,968	
108	Công ty TNHH Vũ Thành Phát	2600304194	235,575		235,575		235,575	
109	Công ty TNHH Hòa Mến	2600261310	189,063		189,063		189,063	
110	Công ty CP Hưng Thịnh	2600347014	64,974		64,974		64,974	
111	Công ty TNHH Kim Thành Nam	2600326039	40,784		40,784		40,784	
112	Công ty CP XD TM và DV Phú Đức	2600362044	1,151,895		1,151,895		1,151,895	
113	Công ty CP XD TM Quang Trung	2600314548	655,600		655,600		655,600	
114	Công ty CP ĐTTV XD Phú An Hà Nội	0105006175	388,329		388,329		388,329	

STT	Đơn vị sử dụng đất	Mã số thuế	Số tiền phạt do Thanh tra Chính phủ tính	Số tiền phạt do cơ quan thuế tính đã báo cáo	Chênh lệch giữa số tiền do Thanh tra Chính phủ tính và cơ quan Thuế theo dõi	Phân nhóm		
						Doanh nghiệp có công vấn đề nghị thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng, DN bị bắt... nhưng cơ quan Thuế không theo dõi tiền phạt chậm nộp	Cơ quan Thuế không theo dõi tiền phạt chậm nộp	Theo dõi thiếu tiền phạt chậm nộp
115	Công ty TNHH XD Hải Sơn	2600279477	285,004		285,004		285,004	
116	Công ty TNHH Ngọc Khánh	2600377883	123,232		123,232		123,232	
117	Công ty TNHH Thăng Lợi	2600265756	702,681		702,681		702,681	
118	Công ty CP Nhà Vàng	0102248874	612,412		612,412		612,412	
119	Công ty TNHH 26-3	2600298575	16,921		16,921		16,921	
120	Công ty TNHH Hưng Thịnh	2600270876	274,999		274,999		274,999	
121	Công ty TNHH Hà Trang	2600248285	67,976		67,976		67,976	
122	Công ty TNHH Thống Lâm	2600434884	167,924		167,924		167,924	
	Quảng Nam							
123	Công ty CP Thương mại Hùng Cường	0301340401	5,849,818		5,849,818	5,849,818		
124	Công ty CP Giao thông Vận tải Quảng Nam	4000293515	4,581,829		4,581,829	4,581,829		
	Quảng Ngãi							
125	Tổng công ty ĐT và phát triển nhà và Đô Thị - Công ty TNHH		11,916,316	9,989,000	1,927,316			1,927,316
	Quảng Ninh							
126	CHI NHÁNH CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 507 TẠI QUẢNG NINH	6000235274-019	1,219,508		1,219,508	1,219,508		
127	CHI NHÁNH CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 507 TẠI QUẢNG NINH	6000235274-019	9,208,922		9,208,922	9,208,922		
128	CÔNG TY TNHH I TV VIỆT MỸ HÀ LONG	5700463034	24,356,074		24,356,074	24,356,074		
129	Công ty CP HA LONG MONACO	5700496495	10,729,212		10,729,212	10,729,212		
130	CÔNG TY LIÊN DOANH ĐỊA ỐC VIỆT HÀN	5700530361	15,177,129		15,177,129	15,177,129		
131	CÔNG TY CP QUẢNG THÁI	0200429290	60,559,115		60,559,115	60,559,115		
132	CÔNG TY TNHH NGỌC HÀ	5700305824	16,166,888		16,166,888	16,166,888		
133	CÔNG TY TNHH TRUNG CHÍNH	5700495117	868,104		868,104	868,104		
134	CÔNG TY TNHH HOA NHAN	5700387841	3,562,954		3,562,954	3,562,954		
135	Công ty TNHH TẬP ĐOÀN XUÂN LÂM	5701331048	3,243,394		3,243,394	3,243,394		
	Thái Nguyên							
136	Công ty CP hỗ trợ PTCN Detech (KDC số 9, P.ĐDP)	0101314443	3,074,234	290,565	2,783,669			2,783,669
137	Công ty CP Kevin	0103697512	170,079		170,079		170,079	
138	Công ty CP XNK Anh Thu		85,695		85,695		85,695	
	Vĩnh Long							
139	DNTN Hồ Tân Phước Hưng	1500321638	2,936,252		2,936,252		2,936,252	
140	Công ty CP TV-TM-DV địa ốc Hoàng Quân M&K&ng		798,889		798,889		798,889	

STT	Đơn vị sử dụng đất	Mã số thuế	Số tiền phạt do Thanh tra Chính phủ tính	Số tiền phạt do cơ quan thuế tính đã báo cáo	Chênh lệch giữa số tiền do Thanh tra Chính phủ tính và cơ quan Thuế theo dõi	Phân nhóm		
						Doanh nghiệp có công vấn đề nghị thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng, DN bị bắt... nhưng cơ quan Thuế không theo dõi tiền phạt chậm nộp	Cơ quan Thuế không theo dõi tiền phạt chậm nộp	Theo dõi thiếu tiền phạt chậm nộp
141	Công ty TNHH TM XD Việt Úc		1,960,337		1,960,337		1,960,337	
	Trà Vinh							
142	Công ty CP Công nghệ & Giáo dục Nguyễn Hoàng		89,650		89,650		89,650	
	Vĩnh Phúc							
143	Công ty CP xây dựng và phát triển hạ tầng Tây Hồ	2500233599	724,999	511,174	213,825			213,825
144	Công ty CP Tập đoàn giáo dục UNIS	0102356982	3,335,248	491,092	2,844,156			2,844,156
	Tổng số		709,006,583	39,582,456	669,424,128	238,534,701	406,482,201	24,184,710